TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **05**/2018/QĐDS-ST
Ngày 19/6/2018
"V/v tuyên bố mất NLHVDS"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp*: Bà **Lê Thị Hồng Tâm**, Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp*: Ông **Đặng Nhật Trường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp:* Ông **Nguyễn Đức Hùng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **19** tháng **6** năm **2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 154/ 2018/TLST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 107/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :*

- Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, Tiền Giang

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1936. (có mặt)

Địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- Chị **Bùi Thị S**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp H, xã KB, huyện T, tỉnh Long An;

- Chị **Bùi Thị P**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp AH, xã Đ, huyện CB, tỉnh Tiền Giang;

- Anh **Bùi Tấn G**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- Chị **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- Anh **Bùi Thị G**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị S, Bùi Thị P, Bùi Thị H, Bùi Tấn G, Bùi Thị M, Bùi Thị Đ và Bùi Thị G: Anh **Bùi Văn L**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (theo các văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Anh Bùi Văn L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị N, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, anh Bùi Văn L giữ nguyên yêu cầu; ông Bùi Văn H thống nhất yêu cầu của anh Bùi Văn L, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị C (mất năm 2014) có 11 người con gồm chị Bùi Thị S, chị Bùi Thị P, chị Bùi Thị H, anh Bùi Tấn G, chị Bùi Thị M, chị Bùi Thị Đ, anh Bùi Thị G, anh Bùi Văn L, chị Bùi Thị N, chị Bùi Thị K (mất năm 2000) và anh Bùi Văn L.

[2] Chị Bùi Thị N từ nhỏ đã không thể nhận thức và điều khiển hành vi của mình, gia đình đã đưa đi điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang trong một thời gian dài nhưng không khỏi bệnh.

[3] Ngày 07/5/2018, anh Bùi Văn L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

[4] Ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 02/2018/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với chị Bùi Thị N tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa.

[5] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 268/KL-VPYTW ngày 01/6/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: *"Về y học: đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD.10);về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi."*.

[6] Như vậy, yêu cầu của anh Bùi Văn L là có căn cứ, phù hợp điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ *Về tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý tại Điều 27, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách của đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ thực hiện đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; trình tự thụ lý đơn yêu cầu, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đương sự đúng quy định tại Điều 363, Điều 364 và Điều 365 Bộ luật tố tụng dân sự; Thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thủ tục

tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thực hiện đúng quy định tại Điều 366, Điều 367 và Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 362, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

+ *Về nội dung*: Anh Bùi Văn L yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị N mất năng lực hành vi dân sự, là có căn cứ. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 268/KL-VPYTW ngày 01/6/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: "về y học: đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD.10; về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự không có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi". Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của đương sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về lệ phí: Anh Bùi Văn L phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 369, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn L.

Tuyên bố chị Bùi Thị N, sinh năm 1975, địa chỉ ấp HQ, xã HĐ, huyện CL, tỉnh Tiền Giang mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Văn L phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 15574 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, xem như nộp xong lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Tâm